

Bản án số: 25/2021/DS-ST

Ngày: 01/3/2021

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Luân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Nam;

Bà Trần Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Lộc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2019/TLST - DS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm: 1962 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Địa chỉ: KP8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Bà Lê Thị B, sinh năm: 1966 (vắng mặt). Địa chỉ: KP3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Phạm Thị L trình bày:

Vào năm 2018 bà Lê Thị B đến nhờ bà đứng ra vay tiền trả góp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Phòng giao dịch số 03, địa chỉ: Thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang) với số tiền là 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp 120.000 đồng, thời hạn

góp là 90 ngày. Sau khi nhận được tiền vay bà đã đưa toàn bộ cho bà B nhưng sau đó bà B không đưa tiền cho bà để góp tiền cho Ngân hàng đúng theo thỏa thuận. Bà yêu cầu bà B đưa tiền trả cho Ngân hàng thì ngày 15/05/2018 âm lịch bà B có đưa bà 2.000.000 đồng để góp tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Sau đó, bà B không góp nữa, bà đã trả xong các khoản nợ và tiền lãi phạt cho Ngân hàng.

Vào tháng 12 năm 2018, bà đã làm đơn yêu cầu Ban lãnh đạo KP3, thị trấn G, huyện G giải quyết. Tại buổi hòa giải bà B cam kết đến ngày 07/01/2019 sẽ trả đủ cho bà 8.800.000 đồng, còn tiền phạt của ngân hàng thì khi nào có giấy phạt thì bà B sẽ trả cho bà L. Tuy nhiên, cho đến nay bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, bà yêu cầu bà Lê Thị B phải trả cho bà số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là 12.585.000 đồng.

Ngày 22/6/2020 bà L có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc bà B trả số tiền 8.800.000 đồng theo thừa nhận của bà B tại Biên bản hòa giải ngày 17/12/2018 của Tổ hòa giải Kp3, thị trấn G.

Bị đơn là bà Lê Thị B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà không có văn bản ghi ý kiến về yêu cầu của người khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để Tòa án xem xét, giải quyết.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tuy nhiên, còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị L vay số tiền 10.000.000 đồng của Ngân hàng, sau đó đưa cho bà Lê Thị B vay lại. Các bên thỏa thuận khi đến hạn trả tiền Ngân hàng, bà B sẽ trả tiền cho bà L để thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, khi đến hạn bà B không thực hiện đúng thỏa thuận, bà L đã trả tiền cho Ngân hàng, từ đó phát sinh tranh chấp. Như vậy, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc trường hợp vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng

dân sự.

Bà B là bị đơn có nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn bà L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà B đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Bà B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng nhưng bà không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ tài liệu, chứng cứ không rõ lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

Tại đơn khởi kiện bà L yêu cầu Tòa án buộc bà B phải trả số tiền gốc và lãi với tổng số tiền 12.585.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa bà L thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà B trả số tiền 8.800.000 đồng. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại Biên bản hoà giải ngày 17/12/2018 của Tổ hoà giải KP3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang có nội dung “Bà B đồng ý vào ngày 07/01/2019 trả cho bà Phạm Thị L số tiền 8.800.000 đồng, còn tiền phạt thì bà sẽ trả cho bà L khi có giấy phạt của Ngân hàng”. Như vậy, bà B đã thừa nhận số tiền còn thiếu bà L là 8.800.000 đồng, số tiền này chưa bao gồm tiền phạt của Ngân hàng. Bà Phạm Thị L yêu cầu bà Lê Thị B phải trả cho bà tiền số tiền 8.800.000 đồng, không yêu cầu trả số tiền phạt của Ngân hàng (lãi phạt) và không yêu cầu tính lãi chậm trả theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự từ ngày 07/01/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là có lợi cho bà B.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ để HĐXX chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí:

Bà L được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 8.800.000 đồng x 5% = 440.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 96, Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Lê Thị B.

Buộc bà Lê Thị B phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền 8.800.000 đồng (tám triệu, tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị B phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 315.000 đồng (Ba trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006514 ngày 03/9/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Ngọc Luân